

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 20252026
TRƯỜNG: 22 THPT Tây Nam

TT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
1	220001	Lê Khả Ái	Nữ	01/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24		1	DT	8.00	6.20	6.25	21.45
2	040003	Lê Đỗ Kiều An	Nữ	08/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	04	22				6.75	4.60	4.75	16.10
3	220003	Hà Triệu Thanh An	Nữ	07/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24		1	DT	7.75	6.40	6.75	21.90
4	220004	Lê Bảo An	Nam	04/06/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24				5.50	3.60	8.00	17.10
5	220005	Lương Hoài Bảo An	Nam	16/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23				6.75	1.60	7.00	15.35
6	220007	Nguyễn Thanh An	Nam	05/02/2010	Tây Ninh	Trường THCS Phú An	22	24				5.25	6.30	4.95	16.50
7	220008	Nguyễn Thị Thanh An	Nữ	03/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24				7.25	4.40	6.75	18.40
8	220010	Phạm Nguyễn Nam An	Nam	27/02/2010	Quảng Bình	Trường THCS Thới Hòa	22	23				8.00	2.40	4.95	15.35
9	220011	Phạm Văn An	Nam	11/08/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23				8.00	6.50	5.75	20.25
10	220061	Nguyễn Thị Thu Ân	Nữ	29/06/2010	Quảng Nam	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23				7.50	3.20	6.25	16.95
11	040024	Huỳnh Thị Nhật Anh	Nữ	14/01/2010	Cà Mau	Trường THCS Định Hòa	04	22				7.25	2.80	5.75	15.80
12	040047	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	22/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22				7.00	2.20	6.25	15.45
13	210033	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	Nữ	19/08/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22				7.00	3.00	6.50	16.50
14	210043	Nguyễn Thị Như Anh	Nữ	24/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	21	22				8.75	2.20	6.05	17.00
15	220012	Đào Thụy Trâm Anh	Nữ	07/07/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23				7.50	5.80	7.25	20.55
16	220015	Hoàng Thị Lan Anh	Nữ	15/11/2010	Nghệ An	Trường THCS Thới Hòa	22	23				7.25	3.50	6.50	17.25
17	220019	Hồ Tường Anh	Nữ	19/02/2010	Long An	Trường THCS An Điền	22	24				7.50	3.20	4.95	15.65
18	220020	Huỳnh Lê Lan Anh	Nữ	19/09/2010	Tây Ninh	Trường THCS Phú An	22	24				7.25	3.20	5.10	15.55
19	220021	Huỳnh Tuấn Anh	Nam	24/05/2010	Cà Mau	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23				7.25	3.20	6.75	17.20
20	220022	Lê Hải Anh	Nam	15/04/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Thới Hòa	22	23				7.25	3.20	6.25	16.70
21	220024	Lê Tuấn Anh	Nam	11/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24				7.75	5.70	7.75	21.20
22	220025	Lương Ngọc Kim Anh	Nữ	11/01/2010	Cà Mau	Trường THCS Phú An	22	24				8.75	9.30	9.75	27.80
23	220027	Nguyễn Hoài Anh	Nữ	10/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23				8.00	3.20	5.75	16.95
24	220028	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	02/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24				7.25	3.20	7.25	17.70
25	220030	Nguyễn Mai Ngọc Anh	Nữ	07/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22					8.25	4.70	5.50	18.45
26	220031	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nữ	16/07/2010	Bạc Liêu	Trường THCS Phú An	22	24				8.50	4.00	6.75	19.25
27	220032	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Nữ	03/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24				7.25	4.40	5.75	17.40
28	220034	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	Nữ	19/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23				7.25	2.60	5.50	15.35
29	220035	Nguyễn Quốc Anh	Nam	02/01/2010	Vĩnh Phúc	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23				7.25	3.80	7.50	18.55
30	220036	Nguyễn Tâm Anh	Nữ	21/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24				7.75	6.10	6.75	20.60
31	220038	Nguyễn Thế Anh	Nam	01/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24				6.50	2.80	6.75	16.05
32	220039	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	07/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24				7.25	7.00	6.75	21.00
33	220041	Nguyễn Thị Trâm Anh	Nữ	09/02/2010	Đồng Nai	Trường THCS Bình Phú	22	17				7.75	3.00	7.00	17.75
34	220042	Nguyễn Thị Trâm Anh	Nữ	24/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24				8.00	3.80	8.00	19.80
35	220043	Nguyễn Trâm Anh	Nữ	11/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	04				7.50	7.20	8.75	23.45
36	220044	Nguyễn Trần Thế Anh	Nam	02/10/2010	An Giang	Trường THCS Bình Phú	22	17				7.25	2.80	6.50	16.55
37	220045	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	20/05/2010	Hải Dương	Trường THCS Phú An	22	23				7.50	9.00	7.25	23.75
38	220046	Nông Hà Hải Anh	Nữ	01/02/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THPT Thanh Tuyển	22	24				8.25	3.60	9.00	20.85
39	220047	Phạm Lan Anh	Nữ	16/10/2010	Bình Dương	Trường THCS An Bình	22	08				7.00	2.60	6.00	15.60
40	220050	Thái Kim Anh	Nữ	13/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23				7.50	6.60	6.75	20.85
41	220051	Trần Hoàng Anh	Nam	27/02/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS Thới Hòa	22	23				7.00	2.90	5.85	15.75
42	220052	Trần Ngọc Trâm Anh	Nữ	14/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	17				6.25	7.40	5.40	19.05
43	220053	Trịnh Thị Ngọc Anh	Nữ	07/06/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Chánh Phú Hòa	22	17				7.75	2.20	6.75	16.70
44	220054	Vô Ngọc Anh	Nữ	24/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23				7.50	3.20	6.75	17.45
45	220055	Vô Quỳnh Anh	Nữ	20/06/2010	Tiền Giang	Trường THCS Phú An	22	24				7.25	4.30	7.25	18.80
46	220056	Vô Thị Tuyết Anh	Nữ	13/12/2010	An Giang	Trường THCS An Điền	22	24				8.00	2.60	6.50	17.10
47	220057	Vũ Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	16/12/2009	Bà Rịa Vũng Tàu	Trường THCS Thới Hòa	22	17				7.75	4.40	5.90	18.05

TT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
48	220058	Khuru Ngọc	Ánh	Nữ	24/02/2010	An Giang	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.25	4.20	5.75	16.20
49	220081	Nguyễn Xuân	Bắc	Nam	17/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.00	3.60	6.00	15.60
50	220082	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	Nữ	29/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.80	5.10	17.15
51	220083	Thòng Tiểu Băng	Băng	Nữ	19/05/2010	Đồng Nai	Trường THCS Lê Quý Đôn	22		1	DT	7.00	4.00	8.00	20.00
52	040088	Đồng Gia	Bảo	Nam	18/08/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Bình Phú	04	22			5.25	4.00	6.50	15.75
53	040091	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	02/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Trần Bình Trọng	04	22			6.00	3.80	5.75	15.55
54	210076	Nguyễn Bằng Thái	Bảo	Nam	08/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22	1	DT	6.00	4.20	6.25	17.45
55	210078	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	20/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			7.75	2.60	7.00	17.35
56	220065	Lê Gia	Bảo	Nam	08/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			5.75	4.60	6.00	16.35
57	220066	Lê Hoàng	Bảo	Nam	13/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.50	5.80	5.75	18.05
58	220067	Lê Huỳnh Gia	Bảo	Nam	10/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	4.00	6.75	18.50
59	220068	Lê Huỳnh Tôn	Bảo	Nam	25/06/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.00	4.60	8.25	18.85
60	220071	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	31/05/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.50	4.20	7.75	18.45
61	220072	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	27/02/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			8.50	4.40	7.50	20.40
62	220073	Nguyễn Trường Gia	Bảo	Nam	11/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			5.50	4.40	7.75	17.65
63	220074	Phạm Gia	Bảo	Nam	29/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.00	7.10	6.75	19.85
64	220075	Thái Gia	Bảo	Nam	15/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			5.75	3.40	7.00	16.15
65	220076	Trần Huỳnh Gia	Bảo	Nam	21/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	4.20	7.75	18.70
66	220077	Trần Nguyên	Bảo	Nam	12/10/2009	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22				6.00	5.60	8.00	19.60
67	220078	Trần Quốc	Bảo	Nam	29/07/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	8.70	8.50	24.20
68	220079	Trần Văn Thiên	Bảo	Nam	11/11/2010	An Giang	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.00	6.25	17.50
69	040113	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	09/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Định Hòa	04	22			7.25	2.80	5.75	15.80
70	220084	Đinh Thị Ngọc	Bích	Nữ	17/12/2010	Đồng Nai	Trường THCS Mỹ Thạnh	22	23			6.50	4.20	6.25	16.95
71	210100	Đào Nhựt	Biên	Nam	26/06/2009	Cà Mau	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			7.25	3.30	6.75	17.30
72	220086	Phạm Minh	Bình	Nam	19/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	25			6.50	5.00	6.55	18.05
73	220087	Trần Quang	Bình	Nam	22/06/2010	Thái Bình	Trường THCS Thới Hòa	22	23			5.00	4.60	7.25	16.85
74	220088	Từ Trương Thiên	Cầm	Nữ	05/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.50	6.20	6.10	19.80
75	040122	Nguyễn Phan Bảo	Châu	Nữ	15/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22			7.00	2.00	6.75	15.75
76	220090	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	Nữ	30/03/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	8.40	7.75	23.65
77	220095	Đặng Kim	Cương	Nữ	26/04/2010	Cà Mau	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.25	2.80	5.80	15.85
78	040136	Nguyễn Hoàng Anh	Cường	Nam	29/11/2009	Bình Phước	Trường THCS Trần Bình Trọng	04	22			5.75	4.00	6.00	15.75
79	220097	Nguyễn Trọng	Cường	Nam	27/10/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS An Điền	22	24			7.75	4.80	7.75	20.30
80	220098	Trần Huy	Cường	Nam	28/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.25	3.20	6.25	15.70
81	220142	Nguyễn Thị Liên	Đa	Nữ	03/02/2010	Vĩnh Long	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	5.50	8.50	21.75
82	220103	Nguyễn Thế	Dân	Nam	15/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	28			7.00	9.10	9.75	25.85
83	220104	Thạch Ngọc	Dân	Nữ	08/07/2010	Trà Vinh	Trường THCS An Điền	22	24	1	DT	8.50	3.20	6.50	19.20
84	220153	Nguyễn Hải	Đặng	Nam	26/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.80	8.00	20.05
85	220099	Dương Thành	Danh	Nam	07/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	3.20	7.25	17.95
86	220101	Nguyễn Ngọc	Danh	Nam	06/07/2010	Bắc Giang	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	4.40	7.50	19.40
87	220143	Đỗ Minh	Đạt	Nam	20/07/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.50	3.80	8.00	19.30
88	220144	Nguyễn Hữu	Đạt	Nam	15/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.50	5.70	7.00	20.20
89	220148	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	17/06/2009	TP. Hồ Chí Minh	Trường ngoại tỉnh	22				5.25	3.80	7.75	16.80
90	220150	Trần Quốc	Đạt	Nam	26/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	4.60	7.50	18.60
91	220151	Trần Tiến	Đạt	Nam	06/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	4.00	8.50	20.00
92	220152	Trịnh Tất	Đạt	Nam	16/02/2010	Quảng Nam	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	4.80	8.25	19.55
93	220105	Nguyễn Lê Hồng	Diễm	Nữ	15/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	4.20	7.75	18.95
94	220107	Phu Thúy	Diễm	Nữ	12/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.25	7.10	6.10	19.45
95	220110	Liu Say	Diệp	Nữ	24/02/2010	Đồng Nai	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	6.50	4.50	6.75	18.75
96	210132	Đoàn Thị Mỹ	Dung	Nữ	21/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			7.50	3.20	6.50	17.20
97	210135	Bùi Quang	Dũng	Nam	23/10/2010	Đồng Nai	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			7.25	2.20	8.00	17.45
98	220114	Nguyễn Hùng	Dũng	Nam	18/12/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	7.30	7.00	21.55

TT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
99	220118	Vũ Mạnh	Dũng	Nam	08/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.50	5.40	6.35	18.25
100	040171	Đình Thùy	Dương	Nữ	28/10/2010	An Giang	Trường THCS Bình Phú	04	22			7.25	3.60	5.10	15.95
101	210160	Hoàng Văn Tùng	Dương	Nam	01/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			5.25	5.80	5.85	16.90
102	210162	Nguyễn	Dương	Nam	28/09/2010	Kiên Giang	Trường THCS Thới Hòa	21	22			6.25	3.60	6.50	16.35
103	210165	Nguyễn Viết Bình	Dương	Nam	04/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			6.75	5.10	5.50	17.35
104	220133	Dương Hoàng	Dương	Nam	31/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	3.40	7.50	18.40
105	220136	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	30/09/2010	An Giang	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.20	6.50	17.95
106	220137	Nguyễn Đại	Dương	Nam	09/12/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	4.90	7.25	19.90
107	220138	Nguyễn Đăng Ánh	Dương	Nữ	04/06/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS An Điền	22	24			8.00	2.60	6.50	17.10
108	220139	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	03/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	6.70	7.75	21.45
109	220140	Trần Hải	Dương	Nữ	20/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.40	9.00	20.65
110	220119	Cao Bảo	Duy	Nam	14/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	6.70	7.00	20.45
111	220120	Đặng Thủy	Duy	Nữ	07/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	24			7.00	4.00	5.10	16.10
112	220121	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	24/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.25	3.80	6.00	16.05
113	220123	Nguyễn Hữu	Duy	Nam	20/06/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.75	5.20	6.50	18.45
114	220124	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	02/11/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.00	2.80	6.75	16.55
115	220125	Phạm Thành	Duy	Nam	11/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	4.00	7.75	19.25
116	220126	Trần Anh	Duy	Nam	26/09/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.50	5.00	7.75	19.25
117	220130	Bùi Thị Mỹ	Duyên	Nữ	11/04/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			8.25	2.20	6.50	16.95
118	220131	Cao Nguyễn Kỳ	Duyên	Nữ	26/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.00	7.75	19.00
119	050138	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	13/05/2010	Hậu Giang	Trường THCS Hiệp An	05	22			6.50	2.60	6.75	15.85
120	220161	Hồ Ngọc	Hà	Nữ	02/09/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.50	3.90	6.85	18.25
121	220164	Nguyễn Thị Khánh	Hà	Nữ	11/06/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.25	3.20	7.25	16.70
122	220165	Thạch Thị Kim	Hà	Nữ	14/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	6.50	3.20	7.50	18.20
123	220166	Trần Ngọc	Hà	Nữ	21/02/2010	Đồng Nai	Trường THCS An Điền	22	24			7.25	3.40	5.35	16.00
124	210211	Nguyễn Đình	Hải	Nam	16/06/2010	Nghệ An	Trường THCS Thới Hòa	21	22			7.00	3.60	6.80	17.40
125	220168	Nguyễn Khắc Hoàng	Hải	Nam	18/06/2010	Quảng Ninh	Trường THCS An Điền	22	24			6.50	6.20	7.50	20.20
126	220182	Đỗ Ngọc	Hân	Nữ	20/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	4.40	5.50	16.65
127	220183	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	18/06/2010	Bình Phước	Trường THCS Thới Hòa	22	17			7.00	3.00	7.50	17.50
128	220184	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	13/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	6.10	6.00	19.60
129	220185	Phạm Gia	Hân	Nam	10/01/2010	Nam Định	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.00	4.80	7.75	18.55
130	220186	Phạm Thị Ngọc	Hân	Nữ	16/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	7.50	7.50	22.50
131	220187	Võ Ngọc	Hân	Nữ	15/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			5.75	3.70	7.50	16.95
132	210213	Hà Việt	Hàng	Nam	08/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22	1	DT	5.50	2.80	6.25	15.55
133	040240	Vũ Thị Thủy	Hằng	Nữ	20/06/2010	Đồng Nai	Trường THCS Bình Phú	04	22			7.25	3.00	6.05	16.30
134	130224	Ngô Việt	Hằng	Nữ	19/02/2010	Đồng Nai	Trường THCS Thái Hòa	13	22			7.25	2.80	6.25	16.30
135	220176	Đào Thị Thuý	Hằng	Nữ	16/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	7.30	8.25	23.55
136	220177	Hồ Diễm	Hằng	Nữ	08/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	4.10	8.50	20.60
137	220178	Huỳnh Thanh	Hằng	Nữ	21/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	6.00	8.75	22.75
138	220179	Phạm Thanh	Hằng	Nữ	04/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	4.20	6.85	18.05
139	040222	Chương Thị Hồng	Hạnh	Nữ	05/02/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22			7.50	3.00	5.75	16.25
140	040230	Phạm Nhật	Hào	Nam	06/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Tương Bình Hiệp	04	22			6.50	3.20	6.50	16.20
141	210219	Trần Quốc	Hào	Nam	10/01/2010	An Giang	Trường THCS Thới Hòa	21	22			7.00	3.40	5.75	16.15
142	220171	Nguyễn Gia	Hào	Nam	18/08/2009	Khánh Hòa	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	7.30	7.00	21.55
143	220174	Vũ Thị Ngọc	Hào	Nữ	01/06/2010	Thái Bình	Trường THCS Lê Quý Đôn	22				7.00	2.20	6.75	15.95
144	040258	Nguyễn Vũ	Hậu	Nam	27/08/2010	Cà Mau	Trường THCS Bình Phú	04	22			7.75	2.20	5.80	15.75
145	210244	Nguyễn Công	Hậu	Nam	25/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			6.50	3.80	7.25	17.55
146	220189	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	12/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	4.00	6.50	18.25
147	220191	Nguyễn Thị Kim	Hiền	Nữ	10/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.25	2.40	6.10	15.75
148	220194	Ngô Hoàng	Hiệp	Nam	22/12/2009	Tiền Giang	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.80	8.00	18.30
149	220196	Đỗ Viết Trung	Hiếu	Nam	22/01/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.50	3.90	6.50	17.90

TT	SBD	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
150	220197	Lê Văn	Hiếu	Nam	01/07/2010	Đắk Nông	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	7.00	3.60	7.00	18.60
151	220199	Nguyễn Thành	Hiếu	Nam	14/08/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.50	3.60	5.75	15.85
152	220200	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	14/09/2010	An Giang	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.00	8.00	19.25
153	220201	Trịnh Quốc	Hiếu	Nam	11/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	2.40	8.00	16.90
154	220203	Lê Trung	Hoa	Nữ	30/07/2010	TP. Hà Nội	Trường THCS An Điền	22	24			7.50	3.00	7.25	17.75
155	220204	Nguyễn Trần Quốc	Hòa	Nam	01/04/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.50	2.60	7.25	16.35
156	220205	Nguyễn Huy	Hoàn	Nam	17/04/2010	Ninh Bình	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	3.20	7.50	17.45
157	040274	Nguyễn Phi	Hoàng	Nam	01/01/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Phú Mỹ	04	22			6.50	3.20	6.75	16.45
158	220208	Phạm Vũ	Hoàng	Nam	29/10/2010	Nam Định	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	2.60	6.10	16.20
159	220212	Đào Lợi	Hợp	Nam	22/10/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.75	2.60	6.75	16.10
160	220213	Hoàng Tuấn	Hùng	Nam	14/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23	1	DT	7.50	3.40	7.50	19.40
161	220214	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	22/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.20	7.25	16.95
162	220215	Nguyễn Văn Mạnh	Hùng	Nam	07/02/2010	Nghệ An	Trường THCS Bình Phú	22	24			7.00	3.40	8.00	18.40
163	010231	Nguyễn Chấn	Hưng	Nam	04/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	9.30	7.50	23.55
164	220235	Nguyễn Đức Bảo	Hưng	Nam	27/01/2010	Nghệ An	Trường THCS An Điền	22	24			6.75	2.40	6.50	15.65
165	040326	Trần Thu	Hương	Nữ	12/11/2009	Bắc Giang	Trường THCS Hòa Phú	04	22			6.50	2.60	6.75	15.85
166	220239	Cù Nguyễn Quỳnh	Hương	Nữ	19/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.50	7.70	8.50	24.70
167	040299	Nguyễn Phước	Huy	Nam	19/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Tương Bình Hiệp	04	22			7.00	3.40	5.35	15.75
168	040306	Trần Đình	Huy	Nam	12/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Định Hòa	04	22			7.00	3.40	5.65	16.05
169	210284	Nguyễn Lê Bảo	Huy	Nam	14/06/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			6.50	2.40	8.00	16.90
170	210292	Phùng Nhứt	Huy	Nam	04/03/2010	Kiên Giang	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			7.00	3.00	7.00	17.00
171	220217	Đặng Nhất	Huy	Nam	20/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23	1	DT	6.50	2.60	5.75	15.85
172	220218	Đặng Nhất	Huy	Nam	07/02/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.25	2.60	6.35	16.20
173	220219	Hồ Gia	Huy	Nam	05/01/2010	Gia Lai	Trường THCS Lê Quý Đôn	22				6.75	2.60	6.25	15.60
174	220220	Hồ Ngọc	Huy	Nam	12/05/2010	Nghệ An	Trường THCS An Điền	22	24			6.75	3.10	6.00	15.85
175	220222	Lê Hoàng	Huy	Nam	28/07/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.25	3.20	7.25	17.70
176	220227	Thái Mỹ	Huyền	Nữ	08/08/2010	Cà Mau	Trường THCS Phú An	22	24			6.00	2.20	7.75	15.95
177	220228	Hà Ngọc	Huyền	Nữ	31/08/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.00	2.60	6.30	15.90
178	220230	Nguyễn Hoàng Gia	Huyền	Nữ	09/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	7.80	7.25	23.05
179	220231	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	26/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.25	2.80	5.75	15.80
180	220232	Trần Khánh	Huyền	Nữ	19/01/2010	Nghệ An	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	3.20	8.00	17.95
181	220242	Lê Minh	Hy	Nam	21/11/2010	Bến Tre	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	3.20	7.75	18.70
182	220243	Châu Minh	Kha	Nam	21/09/2010	Đồng Nai	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.50	4.40	6.25	17.15
183	220244	Đỗ Tuấn	Kha	Nam	12/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.20	8.50	19.95
184	220261	Thái Hoàng	Khán	Nam	12/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.00	3.60	6.75	16.35
185	210326	Lê Nguyễn Gia	Khang	Nam	15/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			6.75	2.40	7.00	16.15
186	210327	Nguyễn Chấn	Khang	Nam	13/09/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Thới Hòa	21	22			6.25	3.40	7.00	16.65
187	210331	Nguyễn Tuấn	Khang	Nam	07/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.25	4.30	5.85	16.40
188	220245	Dương Bảo	Khang	Nam	09/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	5.50	7.50	19.50
189	220246	Lê Nguyên	Khang	Nam	16/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	8.90	7.25	23.90
190	220248	Mai Hoàng	Khang	Nam	03/09/2010	TP. Hà Nội	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.20	7.75	19.20
191	220249	Nguyễn Anh	Khang	Nam	19/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.00	4.50	8.25	18.75
192	220253	Nguyễn Lê Bảo	Khang	Nam	28/09/2010	Đồng Tháp	Trường THCS Trịnh Hoài Đức	22	08			5.75	4.80	6.55	17.10
193	220255	Nguyễn Ngọc Duy	Khang	Nam	03/10/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.25	4.80	6.25	17.30
194	220258	Nguyễn Lê Quốc	Khánh	Nam	12/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	5.40	6.00	18.40
195	220260	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	27/02/2010	Bạc Liêu	Trường THCS Thới Hòa	22	23			8.00	4.40	6.05	18.45
196	080378	Phạm Lê Đăng	Khoa	Nam	31/01/2010	Bình Thuận	Trường THCS Bình Chuẩn	08	22			7.00	3.60	6.25	16.85
197	220262	Nguyễn Duy Anh	Khoa	Nam	05/10/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	2.60	5.75	15.60
198	210357	Đỗ Hoàng	Khôi	Nam	09/09/2010	Khánh Hòa	Trường THPTCSTHPT Marie Curie	21	22			5.25	4.30	7.25	16.80
199	210361	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	19/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	21	22			6.25	3.00	7.35	16.60
200	220265	Nguyễn Hà Anh	Khôi	Nam	15/04/2010	Nghệ An	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	6.80	7.00	20.80

TT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
201	210366	Bùi Ngọc	Khuong	Nữ	09/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			7.25	3.40	6.50	17.15
202	220266	Nguyễn Hoàng	Kiên	Nam	10/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			5.50	3.00	8.00	16.50
203	210378	Thái Anh	Kiệt	Nam	11/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	21	22			7.25	3.80	6.25	17.30
204	220269	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	08/09/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.75	3.40	6.75	16.90
205	220270	Nguyễn Đình	Kiệt	Nam	03/12/2010	Đồng Nai	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.80	5.75	16.05
206	220271	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	14/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22				6.50	3.00	6.00	15.50
207	220276	Nguyễn Gia	Kỳ	Nam	04/06/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	3.80	7.25	17.80
208	220278	Danh Bùi Tường	Lam	Nữ	15/12/2009	Hậu Giang	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	7.50	3.40	7.60	19.50
209	210390	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lâm	Nam	17/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			6.50	3.40	6.00	15.90
210	220281	Bạch Võ Hoàng	Lâm	Nam	17/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.00	4.20	4.50	15.70
211	220283	Phạm Đức Minh	Lâm	Nam	04/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	7.30	8.25	23.05
212	220285	Trần Đình Ngọc	Lâm	Nam	05/12/2010	Phú Thọ	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	6.75	3.20	4.75	15.70
213	220286	Trần Ngọc Minh	Lâm	Nam	04/04/2010	Nghệ An	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	2.40	5.85	15.50
214	220279	Liêu Mộc	Lan	Nữ	23/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	8.00	8.10	7.75	24.85
215	040403	Đào Hà	Linh	Nữ	06/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22			7.25	4.20	5.00	16.45
216	040410	Huỳnh Hồng	Linh	Nữ	21/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Tương Bình Hiệp	04	22			7.50	2.80	5.55	15.85
217	040415	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	09/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Định Hòa	04	22			7.00	3.60	5.35	15.95
218	040416	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	05/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	04	22			7.00	2.60	6.00	15.60
219	210413	Trương Gia	Linh	Nữ	14/02/2010	Nghệ An	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.50	3.20	5.75	15.45
220	220290	Ngô Diệu	Linh	Nữ	29/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.00	3.40	8.50	17.90
221	220291	Nguyễn Duy	Linh	Nữ	16/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Trinh Hoài Đức	22	24			8.50	5.70	7.25	21.45
222	220292	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	04/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.75	4.20	7.00	17.95
223	220296	Trần Ngọc	Linh	Nữ	25/06/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.00	4.20	6.10	17.30
224	220298	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	26/12/2010	Bạc Liêu	Trường THCS Lê Quý Đôn	22				8.00	2.20	7.25	17.45
225	220299	Đỗ Thị Ngọc	Loan	Nữ	13/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	5.30	5.75	18.05
226	040434	Lê Tấn	Lộc	Nam	27/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22			6.50	3.00	6.00	15.50
227	210436	Trần Phi	Long	Nam	06/11/2010	Phú Thọ	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.00	4.10	6.25	16.35
228	220302	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	05/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	5.10	9.50	21.85
229	220303	Nguyễn Phi	Long	Nam	23/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	22	17			6.25	5.70	7.25	19.20
230	220307	Nguyễn Bảo	Luân	Nam	04/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	4.00	6.75	18.50
231	220309	Nguyễn Thành	Luân	Nam	15/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.25	4.80	7.00	18.05
232	220310	Trần Sĩ	Luân	Nam	02/01/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.25	3.00	7.55	17.80
233	220311	Danh	Lực	Nam	30/05/2009	Kiên Giang	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	7.75	2.20	6.50	17.45
234	220312	Nguyễn Lương Gia	Lượng	Nam	18/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	3.60	7.25	17.85
235	220313	Bùi Thị Khánh	Ly	Nữ	07/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	23	1	DT	8.00	6.90	7.00	22.90
236	220314	Trịnh Khánh	Ly	Nữ	09/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	5.70	8.25	21.45
237	210448	Trịnh Kiều	Lý	Nữ	27/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.00	2.80	7.00	15.80
238	220315	Đỗ Nguyễn Linh	Mai	Nữ	19/09/2010	Thanh Hóa	Trường THCS An Điền	22	24			8.00	3.20	6.50	17.70
239	220316	Phạm Thị Ngọc	Mai	Nữ	20/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.40	6.50	16.40
240	220317	Phạm Thị Ngọc	Mai	Nữ	18/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	4.20	5.10	16.05
241	220318	Văn Nguyễn Trúc	Mai	Nữ	22/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.40	7.50	17.40
242	040452	Trần Minh	Mẫn	Nam	24/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Trần Bình Trọng	04	22			6.00	3.20	6.50	15.70
243	220320	Phạm Quỳnh Gia	Mẫn	Nữ	21/09/2010	Sóc Trăng	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.00	2.20	6.25	15.45
244	220319	Phạm Tuấn	Mạnh	Nam	19/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Chánh Phú Hòa	22	23	1	DT	5.25	5.30	5.50	17.05
245	210459	Bùi Tuấn	Minh	Nam	11/01/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22	1	DT	6.25	2.60	6.50	16.35
246	210467	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	06/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			5.75	2.80	7.75	16.30
247	220322	Đỗ Như Nhật	Minh	Nam	19/10/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.50	5.30	6.30	18.10
248	220323	Lê Trương Nhật	Minh	Nam	12/12/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	5.20	7.00	19.45
249	040479	Nguyễn Ngọc Thảo	My	Nữ	22/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22			7.25	3.60	4.75	15.60
250	220327	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	07/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.25	5.70	7.75	19.70
251	220329	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	16/09/2009	An Giang	Trường THCS Thới Hòa	22	23			8.00	3.60	4.60	16.20

TT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
252	220332	Võ Thị Kiều	My	Nữ	25/12/2010	Đồng Tháp	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.25	3.40	5.85	15.50
253	220333	Trần Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	30/10/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			5.75	4.60	5.50	15.85
254	210486	Trần Thái	Nam	Nam	09/02/2010	Nam Định	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			6.25	3.80	6.75	16.80
255	220335	Chou Triết	Nam	Nam	24/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			5.75	6.20	4.85	16.80
256	220336	Nguyễn Bảo	Nam	Nam	11/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.00	2.00	6.35	15.35
257	220337	Nguyễn Văn	Nam	Nam	16/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.00	8.50	19.75
258	220338	Trần Ngọc Bảo	Nam	Nam	28/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			8.00	3.00	5.55	16.55
259	220339	Trần Nhật	Nam	Nam	12/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.00	3.00	6.50	15.50
260	220340	Nguyễn Đồng	Navy	Nữ	20/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.40	6.10	16.00
261	220341	Lê Thị Hằng	Nga	Nữ	20/04/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS An Điền	22	24			6.50	3.60	7.25	17.35
262	220343	Đoàn Thị Thúy	Ngân	Nữ	23/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	2.80	7.00	16.80
263	220344	Lê Ngọc Tuyết	Ngân	Nữ	23/02/2010	Bến Tre	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	4.40	6.25	17.65
264	220345	Lê Thị Thu	Ngân	Nữ	25/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	3.40	6.60	16.75
265	220346	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	13/02/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	4.80	7.50	19.80
266	040523	Lữ Trinh Phương	Nghi	Nữ	27/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	04	22			4.50	6.30	5.25	16.05
267	220348	Lữ Gia	Nghi	Nữ	18/05/2010	An Giang	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	8.25	7.00	9.25	25.50
268	220349	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	Nữ	25/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	7.40	7.50	22.65
269	220350	Phạm Xuân	Nghi	Nữ	10/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			6.00	2.80	7.00	15.80
270	220353	Nguyễn Trung	Nghĩa	Nam	17/06/2010	Cà Mau	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	2.80	7.00	16.80
271	050369	Trần Đình Bảo	Ngọc	Nữ	24/08/2010	Tây Ninh	Trường THCS Trịnh Hoài Đức	05	22	1	DT	6.00	3.00	5.75	15.75
272	210531	Trần Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	28/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.25	2.80	7.50	16.55
273	220355	Đặng Hồng	Ngọc	Nữ	27/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	7.10	8.50	23.35
274	220356	Hoàng Tiểu	Ngọc	Nữ	14/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	6.90	8.75	22.65
275	220357	Huỳnh Thanh	Ngọc	Nữ	20/10/2010	Cà Mau	Trường THCS An Điền	22	24	1	DT	7.50	7.80	6.75	23.05
276	220359	Ngô Như	Ngọc	Nữ	25/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	2.40	7.25	16.90
277	220360	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	11/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	7.00	7.25	22.00
278	220361	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	Nữ	29/01/2010	An Giang	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.75	3.40	7.25	18.40
279	220363	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	04/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	7.30	7.25	21.80
280	220365	Trần Thị Hồng	Ngọc	Nữ	18/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	7.30	7.25	21.80
281	220366	Danh Phúc	Nguyên	Nam	22/11/2010	Kiên Giang	Trường THCS Thới Hòa	22	23	1	DT	6.75	3.00	6.50	17.25
282	220367	Đặng Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	05/10/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			8.25	7.70	7.50	23.45
283	220368	Sơn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	11/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	8.00	3.40	4.85	17.25
284	220369	Trịnh Nhã	Nguyên	Nữ	01/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	6.50	5.75	19.50
285	210547	Phan Nguyễn Thúy	Nhân	Nữ	12/08/2010	Bình Phước	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.00	2.60	7.25	15.85
286	040569	Lê Thành	Nhân	Nam	13/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú Hòa	04	22			6.25	3.00	6.50	15.75
287	220372	Nguyễn Quân	Nhân	Nam	27/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.50	6.60	7.50	20.60
288	040582	Dương Yên	Nhi	Nữ	12/04/2010	Ninh Bình	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22			7.00	2.80	6.50	16.30
289	040587	Lê Trần Yên	Nhi	Nữ	11/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Định Hòa	04	22			7.50	3.80	4.75	16.05
290	040591	Nguyễn Cao Yên	Nhi	Nữ	05/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	04	22			6.75	3.20	6.50	16.45
291	050396	Hà Nguyễn Song	Nhi	Nữ	06/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Tương Bình Hiệp	05	22			7.25	3.60	4.85	15.70
292	210556	Hoàng Thảo	Nhi	Nữ	30/07/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			8.00	3.00	6.50	17.50
293	220375	Đặng Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	09/05/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.25	3.40	6.35	17.00
294	220377	Hồ Thị Ngọc	Nhi	Nữ	07/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	04			6.25	3.00	6.75	16.00
295	220378	Lưu Văn Yên	Nhi	Nữ	02/06/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	9.40	8.00	25.40
296	220379	Ngô Thị Yên	Nhi	Nữ	12/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23	2	DT Gạo Núi cấp tỉnh	7.00	2.40	5.25	16.65
297	220382	Nguyễn Tuyết	Nhi	Nữ	13/01/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	3.20	6.25	17.20
298	220383	Phạm Thiên	Nhi	Nữ	21/06/2010	Vĩnh Phúc	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.00	2.80	5.85	15.65
299	220385	Phan Thị Yên	Nhi	Nữ	09/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	5.70	7.25	20.45
300	220386	Trần Hồng Yên	Nhi	Nữ	16/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	2.80	5.50	15.55
301	220387	Triệu Thị Yên	Nhi	Nữ	16/01/2010	Thái Nguyên	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	7.25	2.60	7.50	18.35
302	220388	Trịnh Thị Yên	Nhi	Nữ	27/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	6.40	9.50	22.90

TT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
303	220391	Võ Thảo	Nhi	Nữ	10/04/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.75	4.00	8.00	18.75
304	040636	Trần Gia	Như	Nữ	08/12/2008	Bình Dương	Trường THCS Trần Bình Trọng	04	22			6.75	3.00	6.00	15.75
305	220396	Đặng Thị Huỳnh	Như	Nữ	13/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	2.60	7.75	17.35
306	220397	Đỗ Nguyễn Tuyết	Như	Nữ	23/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.20	5.75	15.45
307	220400	Lê Thị Huỳnh	Như	Nữ	30/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	3.40	6.75	16.90
308	220401	Nguyễn Huỳnh Lâm	Như	Nữ	03/03/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	6.40	7.00	20.15
309	220402	Nguyễn Lê Uyên	Như	Nữ	26/08/2010	Bình Thuận	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	2.40	6.50	15.40
310	220403	Nguyễn Linh	Như	Nữ	26/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			6.25	6.50	7.50	20.25
311	220404	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	12/12/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	3.60	6.50	17.60
312	220409	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	10/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	8.10	7.50	23.10
313	220410	Phạm Quỳnh	Như	Nữ	13/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.75	3.60	7.50	18.85
314	220411	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	19/06/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.25	2.80	6.00	16.05
315	220412	Trần Võ Huỳnh	Như	Nữ	09/07/2010	Đồng Tháp	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.25	2.40	6.00	15.65
316	220414	Vũ Lê Quỳnh	Như	Nữ	01/12/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.75	4.60	7.50	19.85
317	220394	Nguyễn Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	27/01/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.00	3.80	7.25	18.05
318	220395	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	23/04/2010	TP. Hà Nội	Trường THCS An Điền	22	24			7.50	3.60	6.00	17.10
319	210595	Lê Y	Nhuong	Nữ	04/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			7.50	3.80	5.75	17.05
320	220416	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	10/08/2010	Long An	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	4.20	6.25	17.95
321	220418	Trần Thị Kim	Oanh	Nữ	24/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	2.80	7.25	17.30
322	040646	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	18/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	04	22			6.75	3.00	6.75	16.50
323	040653	Trịnh Hồng	Phát	Nam	17/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Tương Bình Hiệp	04	22			6.00	2.60	7.00	15.60
324	210600	Chung Kim	Phát	Nam	21/03/2010	Quảng Nam	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			5.75	3.80	6.60	16.15
325	210601	Cù Huy	Phát	Nam	12/04/2010	Sóc Trăng	Trường THCS An Điền	21	22			6.25	2.80	7.75	16.80
326	210603	Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	11/07/2009	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.25	2.80	8.50	17.55
327	210613	Trần Gia	Phát	Nam	16/04/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			6.25	3.40	7.75	17.40
328	220421	Lê Trường	Phát	Nam	01/10/2010	Cà Mau	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	2.20	6.75	15.95
329	220422	Nguyễn Toàn	Phát	Nam	02/12/2010	Lạng Sơn	Trường THCS Thới Hòa	22	17			7.25	4.00	7.75	19.00
330	220426	Trần Thành	Phổ	Nam	28/01/2010	Kiên Giang	Trường THCS An Điền	22	24			7.25	3.60	9.00	19.85
331	220424	Trần Đình Hạo	Phong	Nam	09/10/2010	Hải Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	5.40	6.75	19.15
332	220428	Đỗ Hoàng	Phú	Nam	09/02/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	4.00	6.75	18.75
333	220429	Nguyễn Gia	Phú	Nam	29/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	7.10	7.00	21.85
334	220430	Nguyễn Minh	Phú	Nam	09/01/2010	An Giang	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	2.60	7.25	16.85
335	040684	Nguyễn Trần Minh	Phúc	Nam	03/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Trần Bình Trọng	04	22			5.50	3.40	7.50	16.40
336	210636	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	16/02/2010	Đắk Nông	Trường THCS An Điền	21	22			7.00	3.20	6.75	16.95
337	210639	Trịnh Hoàng	Phúc	Nam	31/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			6.75	3.30	5.75	15.80
338	220432	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	03/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	5.20	6.00	17.70
339	220433	Võ Minh	Phúc	Nam	06/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	6.60	5.75	18.85
340	220434	Trương Ngọc Y	Phụng	Nữ	11/05/2010	Kiên Giang	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.50	3.20	6.75	17.45
341	220435	Đỗ Nguyễn Thanh	Phước	Nam	22/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	21			6.75	3.00	5.65	15.40
342	220436	Nguyễn Hoàng	Phước	Nam	21/01/2010	An Giang	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23	1.5	Cao TB, BB anh KTN	7.25	2.40	5.00	16.15
343	040692	Ngô Lan	Phuong	Nữ	21/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Định Hòa	04	22			7.00	3.60	5.00	15.60
344	050464	Nguyễn Ngọc Nhã	Phuong	Nữ	03/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	05	22			7.00	3.00	5.50	15.50
345	220437	Hà Thị Minh	Phuong	Nữ	21/01/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			8.25	3.60	5.60	17.45
346	220438	Phạm Lê	Phuong	Nữ	11/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.25	8.00	7.25	23.50
347	220439	Phan Nam	Phuong	Nữ	08/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	5.30	6.25	18.30
348	220440	Trần Nguyễn Mai	Phuong	Nữ	13/11/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Phú An	22	21			7.75	6.80	6.25	20.80
349	220441	Võ Thị Hoài	Phuong	Nữ	12/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.50	2.60	5.35	15.45
350	220444	Đặng Lê	Quân	Nữ	16/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	3.00	5.50	16.25
351	220447	Phạm Minh	Quân	Nam	07/04/2010	Gia Lai	Trường THCS Lý Tự Trọng	22	23			5.75	2.80	7.00	15.55
352	220442	Lưu Nhật	Quang	Nam	14/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.75	4.00	7.00	18.75
353	210663	Hồ Huy	Quốc	Nam	12/08/2010	Phủ Yên	Trường THCS Thới Hòa	21	22			6.00	3.60	7.75	17.35

TT	SBD	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
354	220448	Phạm Bá	Quý	Nam	28/02/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.25	4.60	7.00	17.85
355	210667	Phạm Ngọc Thùy	Quyên	Nữ	25/03/2010	Kiên Giang	Trường THCS Chánh Phú Hòa	21	22			6.25	3.00	7.00	16.25
356	220449	Đỗ Ngọc Kiều	Quyên	Nữ	07/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	4.00	6.00	16.50
357	040716	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	Nữ	09/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Hiệp An	04	22			6.75	2.20	7.50	16.45
358	220450	Lê Diễm	Quỳnh	Nữ	11/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.25	6.80	7.25	22.30
359	220451	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	14/10/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			8.00	2.80	6.25	17.05
360	220452	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	30/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	4.20	6.00	17.95
361	220453	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	30/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	3.30	7.75	19.05
362	220455	Võ Diễm	Quỳnh	Nữ	22/09/2010	Bình Thuận	Trường THCS An Điền	22	24			8.00	7.00	8.00	23.00
363	040724	Nguyễn Trần Anh	Sang	Nam	20/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Trần Bình Trọng	04	22			7.00	2.80	6.25	16.05
364	220456	Trương Hoài	Sang	Nam	26/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	4.30	5.60	17.40
365	220457	Vũ Hồng	Sang	Nam	08/12/2010	Hưng Yên	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.00	5.80	7.25	20.05
366	220458	Nguyễn Cao Thái	Son	Nam	28/06/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.50	2.60	6.75	16.85
367	210685	Ngô Văn	Tài	Nam	21/02/2010	Đắk Nông	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			7.50	2.60	7.15	17.25
368	220460	Nguyễn Chí	Tài	Nam	29/10/2009	Cà Mau	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.40	6.15	16.05
369	220462	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	25/02/2010	An Giang	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	4.10	5.75	16.60
370	220464	Hồ Thị Thanh	Tâm	Nữ	17/07/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS An Điền	22	24			6.75	2.80	7.00	16.55
371	220465	Lê Văn	Tâm	Nam	20/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.75	3.20	6.25	16.20
372	220466	Nguyễn Ngọc	Tâm	Nữ	15/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	2.40	6.50	15.65
373	210698	Nguyễn Duy	Tân	Nam	30/06/2010	An Giang	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			6.75	2.20	8.50	17.45
374	220468	Nguyễn Minh	Tấn	Nam	12/10/2010	TP. Cần Thơ	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.00	3.00	7.00	17.00
375	220482	Nguyễn Thanh Đắc	Thắng	Nam	24/09/2010	Bến Tre	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			6.50	2.60	8.00	17.10
376	220471	Nguyễn Hoàng	Thanh	Nam	26/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Lý Tự Trọng	22				7.00	2.20	6.25	15.45
377	220472	Trần Thị Phương	Thanh	Nữ	05/07/2010	Bình Dương	Trường THCS An Lập	22	24			7.00	4.40	6.00	17.40
378	040755	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	14/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Tương Bình Hiệp	04	22			6.25	3.00	6.75	16.00
379	210705	Trần Chí	Thành	Nam	27/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			7.25	3.00	6.10	16.35
380	220473	Nguyễn Chí	Thành	Nam	21/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	3.60	6.75	17.10
381	040763	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	25/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	04	22			6.25	3.40	6.50	16.15
382	210713	Trương Thanh	Thảo	Nữ	19/09/2010	Sóc Trăng	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.75	2.60	7.25	16.60
383	220480	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	17/10/2010	Gia Lai	Trường THCS Bình Phú	22	23			7.00	3.80	5.25	16.05
384	040782	Huỳnh Bảo	Thi	Nữ	25/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	04	22			6.50	4.00	6.00	16.50
385	220483	Nguyễn Ngọc Nhâ	Thi	Nữ	30/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	3.60	5.75	16.10
386	210722	Bùi Văn	Thiện	Nam	04/11/2010	Đồng Nai	Trường THCS Thới Hòa	21	22			8.00	1.80	7.25	17.05
387	220484	Cao Lê Thái	Thịnh	Nam	10/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	22	23			5.75	6.80	7.75	20.30
388	220485	Đặng Quốc	Thịnh	Nam	19/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Định Hòa	22	04			6.75	3.00	5.85	15.60
389	220486	Nguyễn Phúc	Thịnh	Nam	06/10/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	6.50	3.80	7.00	18.30
390	210761	Trần Phạm Minh	Thư	Nữ	11/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.75	4.80	5.60	17.15
391	210762	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	01/11/2010	Gia Lai	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.25	4.00	7.00	17.25
392	220498	Đoàn Huỳnh Anh	Thư	Nữ	03/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.50	8.90	10.00	27.40
393	220501	Lê Nguyễn Anh	Thư	Nữ	03/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.25	3.40	6.75	17.40
394	220506	Phạm Minh	Thư	Nữ	10/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	3.00	8.25	19.25
395	220507	Trần Anh	Thư	Nữ	25/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			8.00	4.60	5.00	17.60
396	220508	Trần Minh	Thư	Nữ	25/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	22	17			7.75	2.60	6.00	16.35
397	220509	Từ Nguyễn Anh	Thư	Nữ	27/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	22	23			6.50	3.80	5.25	15.55
398	220510	Vũ Thị Anh	Thư	Nữ	21/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Thới Hòa	22	23	1	DT	7.75	2.60	5.25	16.60
399	220492	Võ Thiên	Thuận	Nam	29/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.25	6.00	7.25	20.50
400	220511	Dương Phạm Bích	Thương	Nữ	15/04/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			8.25	3.40	6.25	17.90
401	220512	Nguyễn Anh	Thương	Nam	22/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	2.80	6.25	15.80
402	220513	Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	22/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	7.00	7.25	22.25
403	040808	Trần Thị	Thúy	Nữ	18/01/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22			6.25	3.20	6.50	15.95
404	040801	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	Nữ	22/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Trần Bình Trọng	04	22			7.50	2.40	5.75	15.65

TT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
405	040803	Phạm Hoàng Minh	Thùy	Nữ	23/07/2010	Đồng Nai	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22			7.50	2.40	6.00	15.90
406	220494	Trần Thị Phương	Thùy	Nữ	07/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	3.80	8.00	18.80
407	220495	Nguyễn Thị Phương	Thùy	Nữ	23/08/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS An Điền	22	24			6.50	3.00	6.50	16.00
408	220496	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	27/06/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	4.80	5.75	18.05
409	220497	Trần Thị Hồng Anh	Thùy	Nữ	19/02/2010	Sóc Trăng	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.60	5.50	15.60
410	040830	Phạm Nhã	Thy	Nữ	18/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Định Hòa	04	22			7.50	2.80	5.85	16.15
411	220517	Phạm Quỳnh	Thy	Nữ	13/02/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	4.00	8.75	20.75
412	220518	Phạm Thị Bảo	Thy	Nữ	16/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	4.40	7.25	18.90
413	220519	Phan Bảo	Thy	Nữ	22/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Mỹ Thạnh	22	23			6.50	4.00	6.75	17.25
414	220520	Trần Bảo	Thy	Nữ	21/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	21			6.75	2.20	6.50	15.45
415	220521	Lê Ngọc	Tiên	Nữ	14/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	4.80	6.50	18.30
416	220522	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	02/08/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			7.75	2.80	7.25	17.80
417	220523	Nguyễn Thùy	Tiên	Nữ	02/02/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.75	5.30	6.75	18.80
418	220524	Trịnh Thị	Tiên	Nữ	15/03/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			6.75	3.80	8.00	18.55
419	220525	Trương Thị Cẩm	Tiên	Nữ	03/01/2010	Đồng Tháp	Trường THCS Phú An	22				7.50	4.20	6.50	18.20
420	220526	Võ Thùy	Tiên	Nữ	17/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.75	4.80	7.25	19.80
421	210773	Võ Minh	Tiến	Nam	06/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			6.75	3.40	6.75	16.90
422	220528	Lê Thanh	Tiến	Nam	27/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.40	5.75	15.65
423	220531	Bùi Hà Hoàng	Tín	Nam	12/09/2010	Đồng Nai	Trường THCS An Điền	22	24			7.50	1.80	6.75	16.05
424	220532	Hồ Văn	Tính	Nam	26/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	5.80	7.25	20.80
425	220533	Trương Minh	Tính	Nam	03/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.75	3.00	6.50	16.25
426	220534	Nguyễn Huy	Toàn	Nam	12/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.25	2.20	6.00	15.45
427	220538	Đặng Nguyễn Ngọc	Trà	Nữ	07/12/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			8.75	2.80	7.10	18.65
428	210800	Lưu Thị Bích	Trâm	Nữ	05/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22			7.25	4.20	5.85	17.30
429	210803	Nguyễn Ngọc Khánh	Trâm	Nữ	08/03/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Mỹ Thạnh	21	22			7.00	3.80	5.75	16.55
430	210806	Phan Bảo	Trâm	Nữ	22/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	21	22			7.25	3.60	6.50	17.35
431	220548	Đồng Nữ Huyền	Trâm	Nữ	02/03/2010	Đồng Nai	Trường THCS An Điền	22	23			8.25	3.80	6.75	18.80
432	220549	Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	06/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.25	4.80	7.50	20.55
433	220550	Nguyễn Quỳnh	Trâm	Nữ	19/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	7.20	6.50	21.20
434	220551	Trần Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	19/05/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.00	3.40	5.50	15.90
435	220552	Trương Thị Quế	Trâm	Nữ	28/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	2.40	7.75	18.15
436	040872	Lê Thị	Trân	Nữ	13/02/2009	Kiên Giang	Trường THCS Định Hòa	04	22			7.75	2.00	6.00	15.75
437	220554	Huỳnh Quế	Trân	Nữ	06/01/2010	An Giang	Trường THCS Lê Quý Đôn	22				7.25	1.80	6.85	15.90
438	220556	Nông Thị Kim	Trân	Nữ	03/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	6.90	8.00	22.40
439	040852	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	19/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	04	22			7.25	2.80	6.00	16.05
440	210784	Lưu Thị Uyên	Trang	Nữ	25/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	21	22	1	DT	5.75	4.00	6.25	17.00
441	220541	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	06/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			5.50	3.00	7.00	15.50
442	220542	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	27/10/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	6.60	8.25	22.60
443	220544	Trịnh Lâm Thủy	Trang	Nữ	11/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	8.60	7.25	23.35
444	220545	Trịnh Thị Huyền	Trang	Nữ	02/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	3.20	9.25	20.45
445	220546	Trịnh Thị Mai	Trang	Nữ	27/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	4.30	6.75	18.55
446	220558	Lê Minh	Trí	Nam	03/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.75	2.90	7.25	16.90
447	220563	Huỳnh Hoàng	Triều	Nam	26/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	17			6.75	4.40	8.50	19.65
448	220564	Nguyễn Thị Kiều	Trình	Nữ	08/02/2009	Thanh Hóa	Trường ngoại tỉnh	22	24			7.25	2.80	6.00	16.05
449	220565	Nguyễn Việt	Trình	Nữ	12/11/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.50	3.00	8.25	17.75
450	220567	Trương Ngọc Bảo	Trình	Nữ	10/03/2010	Quảng Trị	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.60	7.00	17.10
451	040890	Cao Anh	Trúc	Nữ	29/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Tương Bình Hiệp	04	22			7.00	2.80	5.75	15.55
452	220569	Huỳnh Kim	Trúc	Nữ	19/09/2010	Bạc Liêu	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	6.50	2.00	6.50	16.00
453	220570	Ngô Nhã	Trúc	Nữ	19/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	4.20	8.50	20.45
454	220572	Võ Thị Thanh	Trúc	Nữ	31/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	2.60	6.50	15.60
455	040916	Nguyễn Tuấn	Tú	Nam	19/02/2010	Tuyên Quang	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22	1	DT	6.25	3.20	5.50	15.95

TT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
456	220574	Hồ Đức	Tú	Nam	25/09/2010	Nghệ An	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.50	5.30	7.25	19.05
457	220575	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	Nữ	01/03/2010	An Giang	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	3.00	6.00	15.50
458	220576	Lê Thị Ngọc	Tú	Nữ	11/09/2010	Hậu Giang	Trường THCS Phú An	22	24			6.50	4.00	5.85	16.35
459	220577	Nguyễn Ngọc	Tú	Nữ	22/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.50	3.20	6.50	17.20
460	220579	Trần Quang	Tuân	Nam	23/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.25	2.40	5.75	15.40
461	040920	Lê Đặng Anh	Tuấn	Nam	02/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Lý Tự Trọng	04	22			5.75	3.80	6.75	16.30
462	220580	Dương Đình	Tuấn	Nam	24/04/2010	Quảng Nam	Trường THCS An Điền	22	24			6.25	3.00	6.50	15.75
463	220581	Lê Anh	Tuấn	Nam	14/05/2010	Phú Thọ	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	5.75	3.40	7.00	17.15
464	220582	Nguyễn	Tuấn	Nam	09/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			5.75	3.60	6.75	16.10
465	220583	Nguyễn Quang	Tuấn	Nam	09/07/2010	TP. Hải Phòng	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	3.20	6.55	16.75
466	220584	Trương Quang	Tuấn	Nam	09/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS An Điền	22	24			5.25	2.60	7.75	15.60
467	220589	Trịnh Đình Gia	Tường	Nam	11/06/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS An Điền	22	24			7.50	4.40	5.00	16.90
468	220585	Ngô Thị Mỹ	Tuyền	Nữ	24/09/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24	1	DT	7.50	2.80	6.00	17.30
469	220588	Lê Trần Ngọc	Tuyết	Nữ	23/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	3.40	6.50	17.15
470	040940	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	Nữ	15/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	04	22			7.50	3.40	5.50	16.40
471	040941	Nguyễn Thụy Ngọc	Vân	Nữ	30/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Trần Bình Trọng	04	22			7.00	2.60	6.50	16.10
472	220594	Huỳnh Thị Thu	Vân	Nữ	24/04/2010	An Giang	Trường THCS Phú An	22	24			7.00	3.40	6.25	16.65
473	220591	Lê Kim	Vàng	Nữ	22/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.25	3.00	7.25	16.50
474	040945	Nguyễn Thị Phương	Vi	Nữ	08/01/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Bình Phú	04	22			7.00	3.40	6.00	16.40
475	040952	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	08/05/2010	An Giang	Trường THCS Bình Phú	04	22			6.50	3.40	6.00	15.90
476	040962	Đặng Trường	Vy	Nữ	19/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	04	22			5.75	4.20	6.25	16.20
477	040973	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	05/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Hiệp An	04	22			7.50	2.60	5.75	15.85
478	040991	Trần Kiều	Vy	Nữ	02/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Hiệp An	04	22			6.50	3.40	6.50	16.40
479	040992	Trần Ngọc Vy	Vy	Nữ	05/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	04	22			5.75	4.00	6.75	16.50
480	050672	Trương Nguyễn Tường	Vy	Nữ	01/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Trần Bình Trọng	05	22			7.50	3.40	4.75	15.65
481	220600	Dương Ngọc Tường	Vy	Nữ	11/07/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Thới Hòa	22	23			6.50	4.40	5.60	16.50
482	220602	Đỗ Ngọc Tường	Vy	Nữ	11/12/2010	Cà Mau	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.00	3.20	6.60	16.80
483	220603	Lai Thanh	Vy	Nữ	15/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	7.00	6.50	7.00	21.50
484	220604	Lý Kiều	Vy	Nữ	12/11/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	22	24			8.75	6.40	7.50	22.65
485	220606	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	23/07/2009	Bình Phước	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	3.60	7.00	18.10
486	220607	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	08/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.00	4.00	4.50	16.50
487	220608	Nguyễn Phan Tường	Vy	Nữ	09/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Bình Phú	22	17			7.50	4.20	5.50	17.20
488	220610	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	11/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.75	3.60	6.50	17.85
489	220613	Phạm Ngọc	Vy	Nữ	26/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			7.25	3.00	6.50	16.75
490	220614	Tạ Nhã	Vy	Nữ	07/05/2009	Cà Mau	Trường THCS Bình Phú	22	17			7.75	3.00	6.50	17.25
491	220615	Tổng Kim	Vy	Nữ	07/05/2010	Cà Mau	Trường THCS Phú An	22	24			7.50	2.60	7.00	17.10
492	220618	Trương Thị Yến	Vy	Nữ	12/09/2010	Tây Ninh	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	6.00	3.80	6.00	16.80
493	220621	Võ Ngọc Kim	Xuyến	Nữ	02/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24			8.75	4.00	5.50	18.25
494	220623	Huỳnh Thị Như	Ý	Nữ	26/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú An	22	24	1	DT	8.25	6.70	7.00	22.95
495	220624	Lê Ngọc Như	Ý	Nữ	12/06/2009	Đồng Tháp	Trường THCS Lê Quý Đôn	22				7.00	3.20	5.50	15.70
496	220628	Lương Thị Hoàng	Yến	Nữ	15/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	23			7.00	3.20	7.25	17.45
497	220630	Nguyễn Thuận Hải	Yến	Nữ	15/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Thới Hòa	22	23			7.75	3.80	7.00	18.55

Danh sách có 497 học sinh./.